

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 213/2024/DS-ST

Ngày: 18/7/2024

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và góp hui”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Phước Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Luông - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hui”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phan Lệ H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 187/C18 ấp Đ, xã T, thành phố M, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Bà **Phạm Kim N**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T.

(Chị H, bà N có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Phan Lệ H trình bày: Do quen biết vào ngày 26/11/2022 chị có cho chị N mượn số tiền 20.000.000đồng. Ngoài ra chị có cho chị N tham gia chơi hui do chị làm đầu thảo đã hốt hui hiện tại còn nợ chị 77.000.000đồng tiền hui có biên nhận nợ tiền và hui kèm theo. Sau đó chị có yêu cầu bị đơn trả tiền nhưng không trả cho chị. Nay chị yêu cầu chị N trả số tiền 97.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Phạm Kim N tại tờ tự khai trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Bà thừa nhận có nợ nguyên đơn 97.000.000đồng tiền hui và tiền vay, hiện tại bà không có khả năng trả 01 lần xin trả dần mỗi tháng 700.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp phát sinh giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 463 và Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay cả 02 bên đương sự đều thống nhất bị đơn bà N còn nợ nguyên đơn chị H số tiền vay và tiền hụi là 97.000.000đồng nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo qui định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H buộc bà N trả cho chị H số tiền là 97.000.000đồng là có cơ sở.

Tại phiên Tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền 97.000.000đồng là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần yêu cầu này của nguyên đơn.

Xét yêu cầu của bà N xin trả dần mỗi tháng 700.000đồng là cố tình kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị H, việc này cũng không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[3] Về án phí: Bà Phạm Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470, 471 và Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Lê H.

- Buộc bà Phạm Kim N trả cho chị Phan Lê H số tiền là 97.000.000đồng.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà N chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của chị H về việc yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi chậm trả trên số tiền 97.000.000đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Kim N phải chịu 4.850.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại chi Phan Lệ H 2.948.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015246 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tân